

DÒNG TIỀN NÂNG ĐỠ THỊ TRƯỜNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	NDT tiếp tục quan sát cung cầu trong các nhịp hồi phục để đánh giá trạng thái thị trường, hoạt động bắt đáy nên chọn lọc và tập trung vào nhóm cổ phiếu hút dòng tiền sau điều chỉnh như bank, VLXD, chứng khoán.
BÁN	Xem xét cơ cấu danh mục sang nhóm cổ phiếu chưa tăng nhiều hoặc đang có nền tích lũy chặt.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

STB	MUA
	↑ 14,29%
	VND 35.600

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (20/3), với cả ba chỉ số chính cùng đóng cửa ở mức cao nhất mọi thời đại.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường có phiên hồi phục tốt để lấy lại đường MA20 ngày. Thanh khoản dưới mức trung bình nhưng so với phiên trước có phần cải thiện, cho thấy dòng tiền vẫn đang có nỗ lực hỗ trợ thị trường. Chỉ số vượt cản 1.250 điểm với cây nến Marubozu, cho thấy xu thế hồi phục vẫn đang được duy trì. Có thể sẽ xuất hiện các nhịp giằng co và rung lắc mạnh, tuy nhiên tín hiệu tăng hiện tại ở nhóm cổ phiếu trụ cột vẫn sẽ tạo động lực hỗ trợ cho thị trường trong thời gian tới. Vùng 1.240 - 1.250 điểm đang trở thành vùng hỗ trợ gần cho chỉ số.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.512,13	1,03	4,84
S&P 500	5.224,62	0,89	9,53
Nasdaq	16.369,41	1,25	9,05
VIX	13,04	-5,64	4,74
DAX	18.015,13	0,15	7,54
FTSE 100	7.737,38	-0,01	0,05
CAC40	8.161,41	-0,48	8,20
Hang Seng	16.543,07	0,08	-2,96

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	59,32	BUY
MACD(12,26)	14,18	BUY
ADX(14)	33,64	NEUTRAL
SMA5	1.254,83	BUY
SMA20	1.250,08	BUY
SMA50	1.206,99	BUY
SMA100	1.154,62	BUY
SMA200	1.161,75	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (20/3), với cả ba chỉ số chính cùng đóng cửa ở mức cao nhất mọi thời đại, khi Cục Dự trữ Liên bang (Fed) giữ nguyên lãi suất và dự báo sẽ có 3 đợt cắt giảm lãi suất trong năm nay. Giá bitcoin cũng hồi nhanh sau khi giảm sâu, trong khi giá dầu thô tụt mạnh vì nhà đầu tư chốt lời ở đỉnh giá của 5 tháng.
- Ngày 20/3, NHNN tiếp tục hút 15.000 tỷ đồng khỏi hệ thống thông qua công cụ tín phiếu với kỳ hạn 28 ngày, tổng cộng có 11 thành viên tham gia đấu thầu và trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ngày 20/3 đã giảm 0,01 điểm phần trăm so với phiên trước xuống 1,34%/năm. Như vậy, sau 8 phiên khởi động lại việc chào bán tín phiếu, từ ngày 11-20/3, NHNN đã hút ròng khoảng 115.000 tỷ đồng thông qua kênh tín phiếu. Lãi suất trúng thầu từ 1,34% - 1,4%.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vừa thông báo lấy ý kiến của các đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- **MWG:** Năm 2024, doanh nghiệp đặt mục tiêu 125.000 tỷ đồng doanh thu thuần và 2.400 tỷ lợi nhuận sau thuế; tăng 6% về doanh thu và gấp 14,2 lần lợi nhuận năm 2023. MWG dự kiến chi tối đa 100 tỷ để mua lại cổ phiếu quỹ năm nay.
- **HDC:** Hodeco đặt mục tiêu đạt gần 1.658 tỷ đồng doanh thu và 424 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong năm 2024, lần lượt gấp 2,5 lần và 3,2 lần so với kết quả đạt được trong năm 2023. Cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến 15%, tương đương với năm trước đó.
- **AGM:** Sau 6 tháng liên tiếp bị đình chỉ giao dịch do liên tục vi phạm các quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, HOSE đã ra quyết định đưa cổ phiếu của CTCP Xuất nhập khẩu An Giang ra khỏi diện này và sẽ giao dịch trở lại. Theo đó, cổ phiếu AGM sẽ được giao dịch toàn thời gian trở lại trên sàn HOSE kể từ ngày 21/3, với giá tham chiếu trong ngày giao dịch trở lại là 6.280 đồng/CP và biên độ là +/-20%.
- **HCM:** Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) báo cáo bán 5,5 triệu quyền mua cổ phiếu CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong số 105,7 triệu quyền đăng ký giao dịch (chiếm tỷ lệ 5,2%). Lý do là nhà đầu tư đăng ký mua không hết số lượng quyền mua (được đem) bán thỏa thuận. Lượng quyền mua trên (5,5 triệu quyền) tương đương với 2,75 triệu cổ phiếu. Giao dịch thực hiện trong 2 ngày 12-13/3.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.202,07	0,72	6,74
Dầu WTI	81,63	0,44	13,93
Dầu Brent	86,37	0,49	12,11
Than	128,90	-0,39	-11,95
Đồng	8.928,00	-0,54	4,31
Quặng sắt	107,75	-1,32	-21,88
Thép	540,50	0,56	-4,28

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,176	-0,21	1,82
USD/JPY	150,4	0,57	-6,22
USD/CNY	7,1955	0,03	-1,33
EUR/USD	1,0934	0,11	-0,95
GBP/USD	1,2796	0,09	0,51

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	600,08	37.200	2,90
HPG	387,95	30.000	0,67
DIG	888,68	30.400	1,67
VND	511,46	23.400	1,52
VIX	563,15	20.000	3,63

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	520.903,31	93.200	0,76
BID	302.123,10	53.000	2,71
CTG	184.459,22	34.350	3,15
VHM	185.060,62	42.500	-0,93
GAS	186.035,93	81.000	1,63

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

STB

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
31.150
Giá mục tiêu
35.600
Tiềm năng tăng giá
14,29%
Vùng giải ngân
30.000-31.500
Ngưỡng cắt lỗ
<29.100 (6%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2023, STB thu về 9.595 tỷ đồng LNTT, tăng 51% so với năm 2022. Một điểm nhấn quan trọng trong KQKD là nhà băng hoàn tất trích lập 100% dự phòng nợ bán VAMC chưa thu hồi - một trong những mục tiêu quan trọng của Đề án tái cơ cấu STB.
- Mới đây, Sacombank được Công ty cổ phần EY Việt Nam trao chứng nhận hoàn thành triển khai chuẩn mực quản lý rủi ro theo BASEL III, trở thành ngân hàng tiếp theo tại Việt Nam áp dụng thành công bộ tiêu chuẩn quản lý rủi ro ở cấp độ cao.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Sau khi kiểm nghiệm thành công khu vực hỗ trợ quanh MA200 ngày, cổ phiếu STB có phiên tăng giá mạnh kèm khối lượng cải thiện. Dòng tiền đầu cơ vẫn đang neo giữ ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Do đó, NĐT có thể tham gia giải ngân tỷ trọng nhỏ đối với cổ phiếu trong các nhịp điều chỉnh, tăng tỷ trọng nếu break qua vùng cản 31.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	17.704	26.141	6.708
LNTT (tỷ đ)	4.400	6.339	2.755
LNST (tỷ đ)	3.411	5.041	2.259
Nợ/VCSH (%)	108	167	147
ROE (%)	9,50	13,83	18,30
ROA (%)	0,67	0,91	1,22
EPS (VNĐ)	1.630	2.674	4.094
P/E (lần)	19,3	8,4	7,61
P/B (lần)	1,73	1,10	1,28

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	55,15	BUY	
MACD(12,26)	0,03	BUY	
ADX(14)	23,10	BUY	
SMA5	30.550	BUY	
SMA20	30.950	BUY	
SMA50	30.480	BUY	
SMA100	29.350	BUY	
SMA200	29.830	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Mua	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			-0,48%
2	VND	Nắm giữ	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8			1,74%
3	MWG	Mua	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			1,05%
4	VGC	Nắm giữ	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8			5,23%
5	NKG	Nắm giữ	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4			5,89%
6	KSB	Nắm giữ	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6			-2,10%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
2	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
3	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
4	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
5	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
6	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
7	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
8	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
9	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
10	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
11	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
12	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
13	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
14	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
15	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

- Khuyến nghị:**
- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
 - Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.

Khuyến nghị	NVL	TỶ %
NĐT	16.16.5	
Cứu	Đuổi 14	-4.37%
Chỉ số (149%)	18.07	-17%-18%
Chỉ số (149%)	21.22	-18-37%
NĐT	MSN	TỶ %
NĐT	65.6	
Cứu	Cứu 59	-4.5%
Chỉ số (149%)	75.75	-17%-14%
Chỉ số (149%)	Năm 20	
NĐT	CXS	TỶ %
NĐT	21.21.5	
Cứu	18.1	-4.4%
Chỉ số (149%)	23.24	-7%-11%
Chỉ số (149%)	35.6.35	-17%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MVG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Giá đầu tư	99,800 đ
Giá trị tương đương	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ lũy kế	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP:** Lợi nhuận sau thuế đạt 267 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV:** Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM:** Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB:** Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.850 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
[ginlabs.vn/room](https://www.ginlabs.vn/room)